| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **165**/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Chánh, ngày 16 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Bà Phan Thị Hồng P, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: 336B/8 ấp 2, xã A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu:* Ông Lý Hoàng P, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp Phụng An, S, L, Sóc Trăng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Kể từ ngày lập bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P đồng ý ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P cùng thỏa thuận giao một người con chung tên là Lý Gia K, sinh ngày 10/06/2012 và trẻ Lý Thị Cẩm T, sinh ngày 09/3/2015 cho bà Phan Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Lý Hoàng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15 tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung là Lý Gia K, sinh ngày 10/06/2012 và trẻ Lý Thị Cẩm T, sinh ngày 09/3/2015 thành niên.

Trường hợp ông Lý Hoàng P không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Phan Thị Hồng P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Lý Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông Lý Hoàng P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Lý Hoàng P phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm thanh toán.

Ông Lý Hoàng P có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P cùng xác nhận sẽ tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P cùng xác nhận là không có.

2. Về lệ phí: Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0078641 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị Hồng P và ông Lý Hoàng P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 13, Quyển số 01/2011 do UBND xã A, huyện B cấp ngày 25/02/2011 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lại Phước Trường**